

*Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính  
cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;*

*Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021**

1. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã quy định tại Nghị quyết này bao gồm các trường hợp thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện), xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã).

2. Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp là đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy định

tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sau đây gọi là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13).

3. Khuyến khích việc sắp xếp các đơn vị hành chính không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều này để giảm số lượng đơn vị hành chính.

## **Điều 2. Nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì các đơn vị hành chính được sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, trừ trường hợp nhập từ 03 đơn vị hành chính cùng cấp trở lên hoặc nhập 02 đơn vị hành chính cùng cấp nhưng do có yếu tố đặc thù mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề.

3. Khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải chú trọng, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Gắn việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

## **Điều 3. Một số trường hợp đặc biệt khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Khi nhập huyện có diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 vào thành phố thuộc tỉnh hoặc thị xã liền kề thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn về đơn vị hành chính trực thuộc đối với đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau khi sắp xếp. Các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị phải được Bộ Xây dựng đánh giá đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết

số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (sau đây gọi là Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13).

2. Khi điều chỉnh một hoặc một số đơn vị hành chính cấp xã của đơn vị hành chính cấp huyện liền kề để nhập vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn về đơn vị hành chính trực thuộc đối với đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau khi sắp xếp. Các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị phải được Bộ Xây dựng đánh giá đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13.

3. Khi nhập xã hoặc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, dân số của xã vào phường, thị trấn liền kề để giảm đơn vị hành chính và hình thành đơn vị hành chính đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn về cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 đối với đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau khi sắp xếp.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo, giải trình rõ trong đề án sắp xếp đơn vị hành chính đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

#### **Điều 4. Nguồn số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính để thực hiện việc sắp xếp**

1. Diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính được xác định theo số liệu kiểm kê đất đai gần nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến thời điểm lập đề án sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Quy mô dân số của đơn vị hành chính được xác định theo số liệu dân số bình quân năm gần nhất do Tổng cục Thống kê công bố tính đến thời điểm lập đề án sắp xếp đơn vị hành chính.

#### **Điều 5. Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề án gồm có:

a) Tờ trình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

b) Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính có liên quan; ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

3. Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.

### **Điều 6. Lấy ý kiến cử tri về phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nội dung phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính có liên quan đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để thực hiện việc lấy ý kiến cử tri.

2. Danh sách cử tri được niêm yết trong thời hạn 15 ngày trước ngày tổ chức lấy ý kiến cử tri.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phải hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri và tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri gửi Ủy ban nhân dân cấp trên và Hội đồng nhân dân cùng cấp trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính và mẫu phiếu lấy ý kiến.

4. Các nội dung khác về trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri về phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của Chính phủ.

### **Điều 7. Hội đồng nhân dân các cấp thông qua phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Trên cơ sở đề án, phương án sắp xếp đơn vị hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ý kiến của cử tri địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại các đơn vị hành chính có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh.

2. Việc thảo luận, biểu quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

**Điều 8. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cho đến khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính tương ứng có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được bầu, bổ nhiệm chức danh đó.

2. Chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới phải hoàn thành xong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

3. Tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được hình thành sau khi sắp xếp thực hiện theo quy định tại các điều 134, 136, 137 và 138 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm theo hướng tinh gọn, hợp lý, không làm tăng thêm đầu mối các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương; bảo đảm quốc phòng, an ninh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện có của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi tiến hành sắp xếp.

**Điều 9. Số lượng lãnh đạo, quản lý và biên chế công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp**

1. Khi xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, phải đánh giá, phân loại, dự kiến bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế; việc sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới phải có lộ trình hợp lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục, số lượng vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước và phù hợp với thực tế. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng theo quy định.

**Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; về chế độ thôi việc; về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác.

2. Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

**Điều 11. Chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã những nơi sắp xếp đơn vị hành chính chủ động triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính.

2. Trường hợp cá nhân, tổ chức chưa chuyển đổi thì các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây theo đơn vị hành chính cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được tiếp tục sử dụng.

**Điều 12. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quy định như sau:

a) Kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tổ chức tuyên truyền, vận động;

tổ chức lấy ý kiến cử tri; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính;

b) Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên trong khoản ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được thực hiện sắp xếp để chi các nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này. Đối với các địa phương nhận bổ sung, cân đối từ ngân sách trung ương, sau khi đã sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện việc sắp xếp, nếu vẫn còn khó khăn, Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ cho các địa phương này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các cơ quan nhà nước ở trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

1. Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; chỉ đạo việc tổng kết thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong năm 2021.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp các cơ quan, đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

3. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc giải thể, thành lập mới Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ngay trong đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện có liên quan; sắp xếp, ổn định bộ máy, đội ngũ công chức, người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin đầy đủ cho Nhân dân về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

b) Tổ chức xây dựng đề án, lấy ý kiến cử tri và thông qua phương án, đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Tổ chức sắp xếp, ổn định bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm quốc phòng, an ninh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

**VĂN PHÒNG QUỐC HỘI**

Số: 28/SY-VPQH

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2019

**Nơi nhận:**

- UBTVQH;
  - HĐDT, các UB của QH;
  - Các Ban thuộc UBTVQH;
  - VPCP và các Bộ: Xây dựng, TN&MT, Tư pháp, Tài chính;
  - HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
  - Lưu: HC, PL.
- E-pas: 21803

**KT. CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Thị Thúy Ngân**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

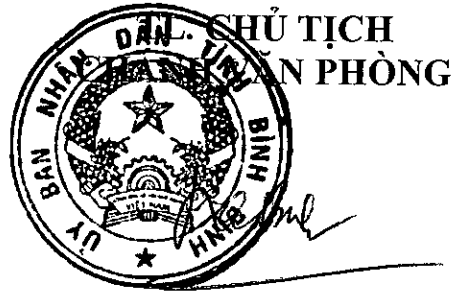
**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 290/SY-UBND

*Bình Định, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh, K12;
- Lưu: VT (22b).



**Nguyễn Thái Bình**